

Số: /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng 9 năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua phương án đơn giản hóa về quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và đời sống người dân của tỉnh Bắc Kạn năm 2023

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa, đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thông qua phương án đơn giản hóa về quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và đời sống người dân của tỉnh Bắc Kạn năm 2023 (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Giao Sở, ban, ngành dự thảo văn bản thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính sau khi được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thông qua.

**Điều 3.** Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành có liên quan thực hiện Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch

Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

*Gửi bản điện tử:*

- Như Điều 5 (t/h);
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, ngành Trung ương (để biết);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NCPC (Văn).

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Bình**

## PHỤ LỤC II

### NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA, KIẾN NGHỊ TTHC

#### **I. Lĩnh vực Bưu chính**

##### **1. Thủ tục: Cấp giấy phép bưu chính**

###### **1.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Về thành phần hồ sơ: Bỏ quy định “*Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*”.

*Lý do:* Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký danh nghiệp của cơ quan có thẩm quyền, để cơ quan cấp phép có thể tự đối chiếu. Do đó, doanh nghiệp không cần phải cung cấp bản sao khi đề nghị cấp giấy phép.

###### **1.2. Kiến nghị thực thi:**

- Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho phép chia sẻ dữ liệu quốc gia về đăng ký danh nghiệp để đảm bảo chia sẻ, kết nối khi giải quyết TTHC.

- Đề xuất: Bỏ điểm b, khoản 4, Điều 1 Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính.

##### **2. Thủ tục: Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính**

###### **2.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Về thành phần hồ sơ: Bỏ quy định “*Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*”.

*Lý do:* Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký danh nghiệp của cơ quan có thẩm quyền, để cơ quan cấp phép có thể tự đối chiếu. Do đó, doanh nghiệp không cần phải cung cấp bản sao khi đề nghị cấp giấy phép.

###### **2.2. Kiến nghị thực thi:**

- Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho phép chia sẻ dữ liệu quốc gia về đăng ký danh nghiệp để đảm bảo chia sẻ, kết nối khi giải quyết TTHC.

- Đề xuất: Sửa đổi điểm a, khoản 5, Điều 1 Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính.

## **II. Lĩnh vực Xuất Bản, In và Phát hành**

### **1. Thủ tục: Cấp giấy phép hoạt động in**

#### **1.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Về thành phần hồ sơ:

+ Bộ quy định “*có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu*” trong thành phần hồ sơ “*Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu một trong các loại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký thuế, quyết định thành lập cơ sở in đối với cơ sở in sự nghiệp công lập*”.

Lý do: Tạo thuận lợi và giảm thời gian chuẩn bị hồ sơ thực hiện TTHC, các giấy tờ này đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu thuế để cơ quan cấp phép có thể tự đối chiếu.

+ Bộ quy định “*Sơ yếu lý lịch của người đứng đầu cơ sở in theo mẫu quy định*”.

Lý do: Các thông tin cơ bản của người đứng đầu cơ sở in đã có trong “*Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động in*” hoặc các thông tin về lý lịch đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khi được kết nối, chia sẻ, do vậy không cần thiết có thêm thành phần hồ sơ “*Sơ yếu lý lịch của người đứng đầu cơ sở in theo mẫu quy định*”.

#### **1.2. Kiến nghị thực thi:**

- Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng cục Thuế cho phép chia sẻ dữ liệu quốc gia về đăng ký danh nghiệp, cơ sở dữ liệu về thuế để đảm bảo chia sẻ, kết nối khi giải quyết TTHC.

- Đề xuất: Bãi bỏ điểm b, c, khoản 5, Điều 1 Nghị định 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in.

### **2. Thủ tục: Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm**

#### **2.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Về thủ tục hành chính: Đề nghị bãi bỏ thủ tục “*Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm*”.

Lý do: Hiện nay, kết quả của TTHC được trả cho tổ chức, cá nhân đã gồm cả bản giấy và bản điện tử nên lý do bị mất hoặc bị hư hỏng để cấp lại sẽ không xảy ra. Do vậy không cần thiết quy định TTHC này.

#### **2.2. Kiến nghị thực thi:**

Bãi bỏ Điều 13 Thông tư 01/2020/TT- BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản.

## **III. Lĩnh vực Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử**

## **1. Thủ tục: Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp**

### **1.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Về thủ tục hành chính: Đề nghị bãi bỏ thủ tục "*Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử*".

*Lý do:* Hiện nay kết quả của TTHC được trả cho tổ chức, cá nhân là hai loại bản giấy và bản điện tử nên lý do bị mất hoặc bị hư hỏng để cấp lại sẽ không xảy ra. Do vậy không cần thiết quy định TTHC này.

### **1.2. Kiến nghị thực thi:**

Bãi bỏ khoản 4, Điều 23h được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15, Điều 1, Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

## **IV. Lĩnh vực Giám định tư pháp**

### **1. Thủ tục: Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp cấp tỉnh**

#### **1.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Về yêu cầu, điều kiện, tiêu chuẩn để bổ nhiệm:

+ Bỏ điều kiện "Có sức khỏe".

+ Sửa điều kiện "đã qua thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo từ đủ 05 năm trở lên" thành "đã qua thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo từ đủ 03 năm trở lên".

*Lý do:* Đối với việc giảm thời gian đào tạo "từ đủ 03 năm trở lên" nhằm để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân. Đối với việc bỏ tiêu chuẩn "có sức khỏe" do quy định này là không cần thiết, cá nhân giám định viên phải tự bảo đảm sức khỏe khi được bổ nhiệm. Đồng thời, về thành phần hồ sơ để bổ nhiệm giám định viên không quy định phải có Giấy khám sức khỏe/Giấy chứng nhận sức khỏe. Do đó đơn vị đề xuất bỏ điều kiện này.

#### **1.2. Kiến nghị thực thi:**

- Đề nghị bỏ cụm từ "*Có sức khỏe*" quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 7 Luật Giám định tư pháp năm 2012.

- Sửa điểm b, Điều 7 Luật Giám định tư pháp năm 2012: "*Có trình độ đại học trở lên và đã qua thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo từ đủ 05 năm trở lên*" thành "*Có trình độ đại học trở lên và đã qua thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo từ đủ 03 năm trở lên*".

## **V. Lĩnh vực Luật sư**

### **1. Các thủ tục:**

- Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư
- Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư

#### **1.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Về mẫu đơn, tờ khai:

+ Đối với thủ tục Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư: Bổ sung cụm từ “*Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: ..., ngày cấp: ..., nơi cấp*” vào Mẫu Giấy đề nghị Đăng ký hoạt động của Văn phòng Luật sư, công ty Luật TNHH một thành viên (ký hiệu TP-LS-02).

+ Đối với thủ tục Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư: Bỏ các thông tin về giới tính, ngày sinh, quốc tịch, địa chỉ tại Mẫu Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề Luật sư (ký hiệu TP-LS-01).

*Lý do:* Tạo thuận tiện, dễ dàng cho việc tra cứu, khai thác thông tin nhân thân của cá nhân đó từ CSDL quốc gia về dân cư. Đồng thời, không cần thiết đưa các thông tin (*như giới tính, ngày sinh, quốc tịch, địa chỉ*) trong mẫu đơn, do Phần mềm Một cửa điện tử của tỉnh hiện nay đã được kết nối, chia sẻ với CSDL quốc gia về dân cư. Do đó, các thông tin này đã có thể tra cứu dễ dàng, thuận tiện thông qua số Căn cước công dân của cá nhân.

## **1.2. Kiến nghị thực thi:**

- Đối với thủ tục “Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư”:

Bổ sung nội dung tại Mẫu Giấy đề nghị Đăng ký hoạt động của Văn phòng Luật sư, công ty Luật TNHH một thành viên (ký hiệu TP-LS-02) ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số Điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư (Thông tư số 05/2021/TT-BTP), cụ thể: Bổ sung cụm từ “*Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: ..., ngày cấp: ..., nơi cấp: ...*” vào thông tin của cá nhân là thành viên Đoàn luật sư tỉnh.

- Đối với thủ tục “Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư”.

Kiến nghị bỏ các thông tin về *giới tính, ngày sinh, quốc tịch, địa chỉ* tại Mẫu Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề Luật sư (ký hiệu TP-LS-01) ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP.

## **VI. Lĩnh vực Công chứng**

### **1. Thủ tục: Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên**

#### **1.1. Nội dung đơn giản hóa:**

- Về thành phần hồ sơ: Bỏ thành phần hồ sơ “*Giấy tờ chứng minh nơi cư trú của công chứng viên tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức hành nghề công chứng đăng ký hoạt động*”.

*Lý do:* Phần mềm Một cửa điện tử của tỉnh hiện nay đã được kết nối, chia sẻ với CSDL quốc gia về dân cư. Do đó, thông tin về nơi cư trú của cá nhân đã có

thể tra cứu dễ dàng, thuận tiện thông qua số Căn cước công dân của cá nhân. Đồng thời, để tạo thuận tiện, tiết kiệm thời gian, chi phí cho cá nhân, tổ chức trong quá trình chuẩn bị hồ sơ, giấy tờ khi thực hiện TTHC.

- Về mẫu đơn, tờ khai: Bổ sung nội dung “*Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số:..., ngày cấp:..., nơi cấp:...*” của Công chứng viên vào Mẫu Giấy đề nghị đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên (ký hiệu TP-CC-06).

### **1.2. Kiến nghị thực thi:**

+ Bãi bỏ điểm đ, khoản 1, Điều 4 Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng.

+ Bổ sung nội dung “*Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số:..., ngày cấp:..., nơi cấp:...*” của Công chứng viên vào Mẫu Giấy đề nghị đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên (ký hiệu TP-CC-06) ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

## **VII. Lĩnh vực Thủy sản**

### **1. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)**

#### **1.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Về thành phần hồ sơ: Bãi bỏ thành phần hồ sơ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi được giao, cho thuê đất để nuôi trồng thủy sản hoặc giấy phép hoạt động nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, thủy điện hoặc quyết định giao khu vực biển hoặc hợp đồng thuê quyền sử dụng đất, khu vực biển để nuôi trồng thủy sản” quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 35 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ.

Lý do: Hiện nay phần lớn cơ sở không có “*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc quyết định giao khu vực biển hoặc hợp đồng thuê quyền sử dụng đất, khu vực biển để nuôi trồng thủy sản*”, do vậy yêu cầu này sẽ gây khó khăn cho cơ sở khi thực hiện TTHC. Việc đơn giản hóa thành phần hồ sơ nêu trên sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho cơ sở nuôi trồng thủy sản.

#### **1.2. Kiến nghị thực thi:**

Sửa đổi hoặc bãi bỏ điểm b, khoản 2, Điều 35 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

### **2. Thủ tục: Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực**

## **2.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Về thành phần hồ sơ: Bãi bỏ thành phần hồ sơ “*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi được giao, cho thuê đất để nuôi trồng thủy sản hoặc giấy phép hoạt động nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, thủy điện hoặc quyết định giao khu vực biển hoặc hợp đồng thuê quyền sử dụng đất, khu vực biển để nuôi trồng thủy sản*” tại điểm b, khoản 2, Điều 36 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ.

*Lý do:* Hiện nay phần lớn cơ sở không có “*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc quyết định giao khu vực biển hoặc hợp đồng thuê quyền sử dụng đất, khu vực biển để nuôi trồng thủy sản*”, do vậy yêu cầu này sẽ gây khó khăn cho cơ sở khi thực hiện thủ tục hành chính. Việc đơn giản hóa thành phần hồ sơ nêu trên sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho cơ sở nuôi trồng thủy sản.

## **2.2. Kiến nghị thực thi:**

Sửa đổi hoặc bãi bỏ điểm b khoản 2 Điều 36 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

## **VIII. Lĩnh vực Xúc tiến thương mại**

**1. Thủ tục: Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

### **1.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Về thành phần hồ sơ:

+ Bỏ thành phần hồ sơ “*Bản sao không cần chứng thực giấy tờ về chất lượng của hàng hóa khuyến mại theo quy định của pháp luật*”.

+ Bổ sung nội dung yêu cầu thương nhân thực hiện khuyến mại cam kết bảo đảm về chất lượng hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại và hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại vào mẫu đăng ký thực hiện khuyến mại và điều lệ Chương trình khuyến mại của thương nhân.

*Lý do:* Tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC, giúp tổ chức, cá nhân tiết kiệm thời gian trong hoạt động kinh doanh thực hiện khuyến mại. Việc bỏ thành phần hồ sơ “*01 Bản sao không cần chứng thực giấy tờ về chất lượng của hàng hóa khuyến mại theo quy định của pháp luật*” vẫn đảm bảo yêu cầu quản lý vì đã được quy định trong nguyên tắc thực hiện khuyến mại (tại Điều 3 Nghị định 81/2018/NĐ-CP), thương nhân khi thực hiện khuyến mại bắt buộc phải bảo đảm về chất lượng hàng hóa, dịch vụ khuyến và chứng minh chất lượng hàng hóa khi được kiểm tra, thanh tra hoặc khi có thắc mắc của khách hàng.

### **1.2. Kiến nghị thực thi:**



Đề nghị sửa đổi điểm d, khoản 4, Điều 19 Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.

## **IX. Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ**

### **1. Thủ tục: Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp**

#### **1.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Về thành phần hồ sơ: Bỏ thành phần hồ sơ Giấy giới thiệu kèm theo bản sao thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc Chứng minh Công an nhân dân của người đến liên hệ thực hiện TTHC.

Lý do: Phần mềm Một cửa điện tử của tỉnh đã được kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC, giúp tổ chức, cá nhân tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại trong quá trình chuẩn bị hồ sơ thực hiện TTHC.

#### **1.2. Kiến nghị thực thi:**

Đề nghị bãi bỏ điểm k, khoản 1, Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

### **2. Thủ tục: Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp**

#### **2.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Về thành phần hồ sơ: Bỏ thành phần hồ sơ: Giấy giới thiệu kèm theo bản sao thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc Chứng minh Công an nhân dân của người đến liên hệ thực hiện TTHC.

Lý do: Phần mềm Một cửa điện tử của tỉnh đã được kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC, giúp tổ chức, cá nhân tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại trong quá trình chuẩn bị hồ sơ thực hiện TTHC.

#### **2.2. Kiến nghị thực thi:**

Đề nghị bãi bỏ điểm k, khoản 1, Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

### **3. Thủ tục: Thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp**

#### **3.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Về thành phần hồ sơ: Bỏ thành phần hồ sơ Giấy giới thiệu kèm theo bản sao thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc Chứng minh Công an nhân dân của người đến liên hệ thực hiện TTHC.

Lý do: Phần mềm Một cửa điện tử của tỉnh đã được kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện

TTHC, giúp tổ chức, cá nhân tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại trong quá trình chuẩn bị hồ sơ thực hiện TTHC.

### **3.2. Kiến nghị thực thi:**

Đề nghị bãi bỏ điểm k, khoản 1, Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

## **X. Lĩnh vực Quản lý bán hàng đa cấp**

### **1. Thủ tục: Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương**

**1.1. Nội dung đơn giản hóa:** Bỏ thành phần hồ sơ 01 bản sao được chứng thực chứng minh nhân dân/căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người đại diện đó trong trường hợp doanh nghiệp không có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa phương.

*Lý do:* Phần mềm Một cửa điện tử của tỉnh đã được kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC, giúp tổ chức, cá nhân tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại trong quá trình chuẩn bị hồ sơ thực hiện TTHC.

### **1.2. Kiến nghị thực thi:**

Đề nghị sửa đổi điểm d, khoản 1, Điều 21 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính Phủ về Quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

### **2. Thủ tục: Đăng ký sửa đổi bổ sung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương**

#### **2.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Về thành phần hồ sơ: Bỏ thành phần hồ sơ 01 bản sao được chứng thực chứng minh nhân dân/căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người đại diện đó trong trường hợp doanh nghiệp không có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa phương.

*Lý do:* Phần mềm Một cửa điện tử của tỉnh đã được kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC, giúp tổ chức, cá nhân tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại trong quá trình chuẩn bị hồ sơ thực hiện TTHC.

### **2.2. Kiến nghị thực thi:**

Đề nghị sửa đổi điểm d, khoản 1, Điều 21 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

## **XI. Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp**

### **1. Các thủ tục:**

**- Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân**

- Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên
- Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên
- Đăng ký thành lập công ty cổ phần
- Đăng ký thành lập công ty hợp danh
- Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
- Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
- Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh
- Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần
- Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
- Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
- Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
- Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết
- Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
- Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân
- Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần chưa niêm yết
- Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết
- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế (trừ thay đổi phương pháp tính thuế)
- Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
- Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
- Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh khác tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính đối

với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương

- Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thay thế nội dung đăng ký hoạt động trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính

- Thông báo lập địa điểm kinh doanh

- Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh

- Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính

- Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền

- Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty

- Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty

- Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)

- Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)

- Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)

- Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại
- Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần
- Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
- Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
- Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác
- Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế
- Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp
- Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo (doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh)
- Giải thể doanh nghiệp
- Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án
- Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh
- Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp
- Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp
- Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và có thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh
- Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh đối với các doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán
- Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp
- Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp
- Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội

**- Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội**

**- Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường**

### **1.1. Nội dung đơn giản hoá:**

Về kết quả giải quyết TTHC: Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho trả kết quả điện tử (có chữ ký, đóng dấu của cơ quan đăng ký kinh doanh) cho tổ chức, cá nhân.

*Lý do:* Hiện nay, TTHC thuộc lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, doanh nghiệp xã hội (51 TTHC nêu trên) được tiếp nhận, giải quyết trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và việc nộp hồ sơ, tiếp nhận, giải quyết TTHC được thực hiện trên môi trường điện tử, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC. Tuy nhiên, khi giải quyết TTHC trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp chưa cấp được kết quả TTHC điện tử cho tổ chức, cá nhân (*kết quả điện tử gửi tổ chức cá nhân là Giấy chứng nhận/Giấy xác nhận chưa có ký số, đóng dấu của cơ quan đăng ký kinh doanh; cơ quan đăng ký kinh doanh in Giấy chứng nhận/Giấy xác nhận ký, đóng đóng và trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích*).

**1.2. Kiến nghị thực thi:** Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, bổ sung phần ký số trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để có thể trả kết quả bản điện tử cho tổ chức, cá nhân.

## **XII. Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)**

### **1. Các thủ tục:**

- Đăng ký thành lập liên hiệp hợp tác xã**
- Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã**
- Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã**
- Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã**
- Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia**
- Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách**
- Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất**
- Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập**
- Giải thể tự nguyện liên hiệp hợp tác xã**
- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã**

- **Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)**

- **Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã**

- **Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã**

- **Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã**

- **Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã**

### **1.1. Nội dung đơn giản hoá:**

Về hình thức tiếp nhận và trả kết quả: Cho phép nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã và trả kết quả điện tử (*có chữ ký, đóng dấu của cơ quan đăng ký hợp tác xã*) cho tổ chức, cá nhân.

*Lý do:* Hiện nay, TTHC thuộc lĩnh vực thành lập và hoạt động liên hiệp hợp tác xã được tiếp nhận thông qua 2 hình thức: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và trực tuyến trên Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh và được giải quyết đồng thời trên 2 hệ thống: Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã và Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh (*sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh, cơ quan đăng ký kinh doanh xử lý và cập nhật kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh. Đồng thời nhập thông tin vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã và in bản giấy, ký đóng dấu kết quả giải quyết TTHC theo quy định (Giấy chứng nhận đăng ký/Giấy xác nhận), chưa tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC điện tử cho tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác.*

### **1.2. Kiến nghị thực thi:**

Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho phép nộp hồ sơ đăng ký thành lập mới, thay đổi thông tin đăng ký hợp tác xã theo hình thức trực tuyến (*như tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp*) và trả kết quả điện tử cho tổ chức, cá nhân qua Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.

## **2. Thủ tục: Đăng ký thành lập hợp tác xã**

### **2.1. Nội dung đơn giản hoá:**

Về thành phần hồ sơ: Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ “*Nộp bản sao hợp lệ giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực*”.

*Lý do:* Phần mềm Một cửa điện tử của tỉnh đã được kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC, giúp tổ chức, cá nhân tiết kiệm thời gian, chi phí trong quá trình chuẩn bị hồ sơ thực hiện TTHC.

## **2.2. Kiến nghị thực thi:**

Đề nghị bãi bỏ điểm a, khoản 1, Điều 6 Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.

### **XIII. Lĩnh vực Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)**

#### **1. Các thủ tục:**

- Đăng ký thành lập hộ kinh doanh
- Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh
- Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh
- Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh
- Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh
- Đăng ký thành lập hợp tác xã
- Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
- Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã
- Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
- Đăng ký khi hợp tác xã chia
- Đăng ký khi hợp tác xã tách
- Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất
- Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập
- Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)
- Giải thể tự nguyện hợp tác xã
- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã
- Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã
- Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã
- Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
- Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã
- Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã



### **1.1. Nội dung đơn giản hoá:**

Về hình thức tiếp nhận và trả kết quả: Nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã và trả kết quả điện tử (có chữ ký, đóng dấu của cơ quan đăng ký hợp tác xã) cho tổ chức, cá nhân.

*Lý do:* Hiện nay, TTHC thuộc lĩnh vực thành lập và hoạt động hợp tác xã được tiếp nhận thông qua 2 hình thức: Trực tiếp tại Bộ phận một cửa UBND cấp huyện và trực tuyến trên Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh và được giải quyết đồng thời trên 2 hệ thống: Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã và Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh (*sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh, cơ quan đăng ký kinh doanh xử lý và cập nhật kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh. Đồng thời nhập thông tin vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã và in bản giấy, ký đóng dấu kết quả giải quyết TTHC theo quy định (Giấy chứng nhận đăng ký/Giấy xác nhận)*), chưa tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC điện tử cho tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác

### **1.2. Kiến nghị thực thi:**

Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho phép nộp hồ sơ đăng ký thành lập mới, thay đổi thông tin đăng ký hợp tác xã theo hình thức trực tuyến (*như tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp*) và trả kết quả điện tử cho tổ chức cá nhân qua Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.

## **2. Thủ tục: Đăng ký thành lập hộ kinh doanh**

### **2.1. Nội dung đơn giản hoá:**

- Về thành phần hồ sơ: Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ: Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ hộ kinh doanh, thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh.

*Lý do:* Phần mềm Một cửa điện tử của tỉnh đã được kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC, giúp tổ chức, cá nhân tiết kiệm thời gian, chi phí trong quá trình chuẩn bị hồ sơ thực hiện TTHC.

- Về mẫu đơn, mẫu tờ khai: Sửa đổi mẫu đơn đề nghị đăng ký thành lập hộ kinh doanh (Phụ lục III) ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn đăng ký doanh nghiệp. Cụ thể: Bỏ thông tin về địa chỉ thường trú (gồm Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn, Xã/Phường/Thị trấn, Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh, Tỉnh/Thành phố).

Lý do: Các thông tin nêu trên có thể khai thác được từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã được chuẩn hóa, số hóa, lưu trữ, quản lý bằng cơ sở hạ tầng thông tin tạo sự thống nhất về thông tin cơ bản của công dân khi thực hiện TTHC.

## **2.2. Kiến nghị thực thi:**

- Đề nghị bãi bỏ điểm b, khoản 2, Điều 87 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- Sửa đổi mẫu đơn đề nghị đăng ký hộ kinh doanh ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

## **XIV. Lĩnh vực Địa chất và khoáng sản**

### **1. Thủ tục: Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản**

#### **1.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Về thành phần hồ sơ: Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ :

+ Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính các văn bản chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 55 Luật Khoáng sản tính đến thời điểm chuyển nhượng của tổ chức, cá nhân chuyển nhượng;

+ Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính Giấy đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng là doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài).

#### Lý do:

+ Tại cơ quan tiếp nhận và thẩm định hồ sơ (Sở Tài nguyên và Môi trường) đã có các tài liệu gồm: Thông tin về việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thuế, phí và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và thông tin về việc nộp lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản. Do vậy, việc yêu cầu các Doanh nghiệp nộp các tài liệu này là không cần thiết.

+ Giấy đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng là doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài), Sở Tài nguyên và Môi trường có thể khai thác trong cơ sở dữ liệu của lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư.

#### **1.2. Kiến nghị thực thi:**

Bãi bỏ khoản 13, Điều 4 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

### **2. Thủ tục: Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản**

### **2.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Về thành phần hồ sơ: Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ “Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính: Các văn bản chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ quy định tại các điểm a, c, e khoản 2 Điều 55 Luật Khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị gia hạn”.

*Lý do:* Tại cơ quan tiếp nhận và thẩm định hồ sơ (Sở Tài nguyên và Môi trường) đã có các tài liệu gồm: Thông tin về việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thuế, phí và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và thông tin về việc nộp lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản. Do vậy, việc yêu cầu các Doanh nghiệp nộp các tài liệu này là không cần thiết.

### **2.2. Kiến nghị thực thi:**

Bãi bỏ khoản 11, Điều 4 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

## **3. Thủ tục: Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản**

### **3.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Về thành phần hồ sơ: Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ

+ Bản chính: Giấy phép khai thác khoáng sản; Đề án đóng cửa mỏ hoặc đề án đóng cửa một phần khu vực khai thác, trong trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực khai thác;

+ Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính: Các văn bản chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ quy định tại các điểm a, c, e khoản 2 Điều 55 Luật Khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị trả lại và đề nghị gia hạn”.

*Lý do:* Tại cơ quan tiếp nhận và thẩm định hồ sơ (Sở Tài nguyên và Môi trường) đã có các tài liệu gồm: Giấy phép khai thác khoáng sản; đề án đóng cửa mỏ hoặc đề án đóng cửa một phần khu vực khai thác (trong trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực khai thác) và các thông tin về việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thuế, phí và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và thông tin về việc nộp lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản. Do vậy, việc yêu cầu các Doanh nghiệp nộp các tài liệu này là không cần thiết.

### **3.2. Kiến nghị thực thi:**

Bãi bỏ khoản 12, Điều 4 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

#### **4. Thủ tục: Cấp, điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản, cấp giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình - trường hợp điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản**

##### **4.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Về thành phần hồ sơ: Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ : Bản chính: Văn bản phê duyệt, cho phép điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền; Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính: Thuyết minh báo cáo, các bản vẽ kèm theo và quyết định phê duyệt kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

*Lý do:* Tại cơ quan tiếp nhận và thẩm định hồ sơ (Sở Tài nguyên và Môi trường) đã có các tài liệu gồm: Văn bản phê duyệt, cho phép điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền; Thuyết minh báo cáo, các bản vẽ kèm theo và quyết định phê duyệt kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Do vậy, việc yêu cầu các Doanh nghiệp nộp các tài liệu này là không cần thiết.

##### **4.2. Kiến nghị thực thi:**

Bãi bỏ khoản 19, Điều 4 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

#### **5. Thủ tục: Đóng cửa mỏ khoáng sản**

##### **5.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Về thành phần hồ sơ: Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ “Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính: phương án cải tạo, phục hồi môi trường, kèm theo quyết định phê duyệt; các văn bản chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ quy định tại các điểm a, c, e khoản 2 Điều 55 Luật Khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị đóng cửa mỏ”.

*Lý do:* Tại cơ quan tiếp nhận và thẩm định hồ sơ (Sở Tài nguyên và Môi trường) đã có các tài liệu gồm: Phương án cải tạo, phục hồi môi trường, kèm theo quyết định phê duyệt và các thông tin về việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thuế, phí và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và thông tin về việc nộp lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị đóng cửa mỏ. Do vậy, việc yêu cầu các Doanh nghiệp nộp các tài liệu này là không cần thiết.

##### **5.2. Kiến nghị thực thi:**

Bãi bỏ khoản 20, Điều 4 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

**6. Thủ tục: Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)**

**6.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Về thành phần hồ sơ: Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ: Bản sao Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường hoặc bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường hoặc đề án bảo vệ môi trường đơn giản hoặc đề án bảo vệ môi trường chi tiết đã được phê duyệt hoặc xác nhận. Do vậy, việc yêu cầu các Doanh nghiệp nộp các tài liệu này là không cần thiết.

*Lý do:* Tại cơ quan tiếp nhận và thẩm định hồ sơ (Sở Tài nguyên và Môi trường) đã có lưu các tài liệu thành phần hồ sơ này.

**6.2. Kiến nghị thực thi:**

Bãi bỏ điểm c, khoản 2, Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**XV. Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ**

**1. Các thủ tục:**

- **Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ**

- **Cấp lại Giấy chứng nhận cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ**

**1.1. Nội dung đơn giản hóa:**

- Về số lượng hồ sơ: Đề nghị giảm số lượng bộ hồ sơ tổ chức, cá nhân cần nộp từ 02 bộ xuống còn 01 bộ.

- Về thành phần hồ sơ: Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ "*Giấy chứng nhận đã được cấp*" đối với trường hợp bị rách, nát.

*Lý do:*

- Chỉ cần 01 bộ hồ sơ bản gốc hoặc bản sao chứng thực để giảm bớt hồ sơ cần chuẩn bị cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ được lưu bản gốc tại cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận hoặc trên Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ.

**1.2. Kiến nghị thực thi:**

- Sửa đổi quy định tại khoản 3, Điều 10 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ như sau:

*"3. Hồ sơ đề nghị thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ được lập thành 01(một) bộ và gửi đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ quy định tại Điều 8 Nghị định này bằng đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp".*

- Bỏ thành phần hồ sơ "*Giấy chứng nhận đã được cấp*" tại điểm b, khoản 2, Điều 7 Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.

## **2. Các thủ tục:**

**- Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ**

**- Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ**

### **2.1. Nội dung đơn giản hóa:**

- Về số lượng hồ sơ: Đề nghị giảm số lượng bộ hồ sơ tổ chức, cá nhân cần nộp từ 02 bộ xuống còn 01 bộ.

- Về thành phần hồ sơ: Bỏ thành phần hồ sơ "*Giấy chứng nhận đã được cấp*".

#### Lý do:

- Chỉ cần 01 bộ hồ sơ bản gốc hoặc bản sao chứng thực để giảm bớt hồ sơ cần chuẩn bị cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

- Giấy chứng nhận đã được cấp của tổ chức, cá nhân đã được lưu tại Sở Khoa học và Công nghệ và trên Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ.

### **2.2. Kiến nghị thực thi:**

- Sửa đổi quy định tại khoản 3, Điều 10 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ như sau:

*"3. Hồ sơ đề nghị thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ được lập thành 01(một) bộ và gửi đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ quy định tại Điều 8 Nghị định này bằng đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp.*

- Bỏ thành phần hồ sơ "*Giấy chứng nhận đã được cấp*" tại điểm a, khoản 1, Điều 7 Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.

### **3. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ**

#### **3.1. Nội dung đơn giản hóa:**

- Về số lượng hồ sơ: Đề nghị giảm số lượng bộ hồ sơ tổ chức, cá nhân cần nộp từ 02 bộ xuống còn 01 bộ.
- Về thành phần hồ sơ: Bỏ thành phần hồ sơ “Sơ yếu lý lịch”.
- Về mẫu đơn, mẫu tờ khai: Bỏ thông tin về ngày sinh, giới tính, địa chỉ thường trú tại Đơn đề nghị được làm việc chính thức (Mẫu 9), Đơn đề nghị được làm việc kiêm nhiệm (Mẫu 10).

#### Lý do:

- Chỉ cần 01 bộ hồ sơ bản gốc hoặc bản sao chứng thực để giảm bớt hồ sơ cần chuẩn bị cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu.
- Có thể tra cứu thông tin lý lịch trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

#### **3.2. Kiến nghị thực thi:**

- Sửa đổi quy định tại khoản 2, Điều 6 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ như sau:

*"2. Hồ sơ đề nghị thành lập tổ chức khoa học và công nghệ công lập được lập thành 01 (một) bộ và gửi về cơ quan có thẩm quyền thành lập quy định tại Khoản 1 Điều 12 Luật khoa học và công nghệ bằng đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp.*

- Bỏ thành phần hồ sơ “sơ yếu lý lịch” và bỏ thông tin về ngày sinh, giới tính, địa chỉ thường trú tại Đơn đề nghị được làm việc chính thức (Mẫu 9), Đơn đề nghị được làm việc kiêm nhiệm (Mẫu 10) quy định tại điểm c, khoản 4 Điều 6 Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.

### **4. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ**

#### **4.1. Nội dung đơn giản hóa:**

- Về số lượng hồ sơ: Đề nghị giảm số lượng bộ hồ sơ tổ chức, cá nhân cần nộp từ 02 bộ xuống còn 01 bộ.
- Đơn giản hóa yêu cầu tổ chức cung cấp bản sao (có chứng thực hợp pháp) Giấy chứng nhận và Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ chủ quản bằng việc cung cấp bản sao Giấy chứng nhận và Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ chủ quản.

#### Lý do:

- Chỉ cần 01 bộ hồ sơ bản gốc hoặc bản sao chứng thực để giảm bớt hồ sơ cần chuẩn bị cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

- Chỉ cần bản sao Giấy chứng nhận và Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ chủ quản do đơn vị xử lý có thể tra cứu cũng như đối chiếu về tư cách pháp nhân của tổ chức thông qua liên hệ với cơ quan ban hành quyết định thành lập tổ chức hoặc qua Hệ thống thông tin về khoa học và công nghệ.

#### **4.2. Kiến nghị thực thi:**

- Sửa đổi quy định tại khoản 2, Điều 20 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ như sau:

*“2. Tổ chức khoa học và công nghệ có trách nhiệm đăng ký hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh tại Sở Khoa học và Công nghệ nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh. Hồ sơ đăng ký được lập thành 01 (một) bộ, bao gồm: ...”*

- Sửa điểm d, khoản 1, Điều 8 Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ như sau:

*“d) Bản sao Giấy chứng nhận và Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ chủ quản.*

### **XVI. Lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân**

#### **1. Thủ tục: Cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế**

##### **1.1. Nội dung đơn giản hóa:**

- Về thành phần hồ sơ: Bỏ thành phần hồ sơ "Giấy phép bản gốc" đối với trường hợp bị rách, nát.

*Lý do:* Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế được lưu bản gốc tại cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép.

##### **1.2. Kiến nghị thực thi:**

Bỏ thành phần hồ sơ "Bản gốc Giấy phép bị rách, nát" tại điểm b, khoản 3, Điều 33 Nghị định số 142/2020/NĐ-CP quy định về tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

#### **2. Thủ tục: Bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế**

##### **2.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Về thành phần hồ sơ:

+ Bỏ thành phần hồ sơ “Bản gốc giấy phép cần bổ sung”.



+ Bỏ thành phần hồ sơ “Bản sao Chứng chỉ nhân viên bức xạ trong trường hợp nhân viên đảm nhiệm công việc bức xạ được bổ sung”.

*Lý do:* Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế được lưu bản gốc tại cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép. Trường hợp bổ sung Chứng chỉ nhân viên bức xạ là không cần thiết vì trong Giấy phép bổ sung không có thông tin của nhân viên bức xạ.

## **2.2. Kiến nghị thực thi:**

Bỏ thành phần hồ sơ "Bản gốc Giấy phép cần bổ sung" và hồ sơ “Bản sao Chứng chỉ nhân viên bức xạ trong trường hợp nhân viên đảm nhiệm công việc bức xạ được bổ sung” tại điểm b, đ, khoản 4 Điều 32 Nghị định số 142/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

## **3. Thủ tục: Thủ tục sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế**

### **3.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Về thành phần hồ sơ: Bỏ hồ sơ Bản gốc giấy phép cần sửa đổi.

*Lý do:* Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế được lưu bản gốc tại cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép.

### **3.2. Kiến nghị thực thi:**

Bỏ thành phần hồ sơ "Bản gốc Giấy phép" tại điểm b, khoản 3, Điều 31 Nghị định số 142/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

## **XVII. Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ**

### **1. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp**

#### **1.1. Nội dung đơn giản hóa:**

- Về thành phần hồ sơ:

+ Bỏ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp), Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã)...

+ Bỏ Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Sở Khoa học và Công nghệ)

- Về số lượng hồ sơ: Đề nghị giảm số lượng tờ khai cần nộp từ 02 bản xuống còn 01 bản.

*Lý do:* Có thể tra cứu thông tin doanh nghiệp trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp. Chứng từ nộp lệ phí, phí do Sở Khoa học và Công nghệ quản lý

nên đã có thông tin mục này. Chỉ cần 01 bản để giảm bớt hồ sơ cần chuẩn bị cho tổ chức.

### **1.2. Kiến nghị thực thi:**

- Bỏ thành phần hồ sơ quy định tại khoản 8, Điều 1 Thông tư số 04/2012/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 01/2008/TT-BKHCN ngày 25/02/2008 hướng dẫn việc cấp, thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp và Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 04/2009/TT-BKHCN ngày 27/3/2009.

- Sửa đổi điểm a, khoản 6, Điều 2 Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thành: “01 Tờ khai yêu cầu cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định”.

- Bỏ thành phần hồ sơ “Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí” tại điểm d, khoản 6, Điều 2 Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

## **2. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp**

### **2.1. Nội dung đơn giản hóa:**

- Về số lượng hồ sơ: Đề nghị giảm số lượng tờ khai cần nộp từ 02 bản xuống còn 01 bản.

- Về thành phần hồ sơ: Đề nghị bỏ Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Sở Khoa học và Công nghệ).

*Lý do:* Chỉ cần 01 bản để giảm bớt hồ sơ cần chuẩn bị cho tổ chức. Chứng từ nộp lệ phí, phí do Sở Khoa học và Công nghệ quản lý nên đã có thông tin mục này.

### **2.2. Kiến nghị thực thi**

- Sửa đổi điểm a, khoản 6, Điều 2 Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thành: “01 Tờ khai yêu cầu cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định”.

- Bỏ thành phần hồ sơ “Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí” tại điểm d, khoản 6, Điều 2 Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

## **XVIII. Lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng**

### **1. Thủ tục: Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận**

#### **1.1. Nội dung đơn giản hóa:**

- Về số lượng hồ sơ: Giảm số lượng bộ hồ sơ tổ chức, cá nhân cần nộp từ 02 bộ xuống còn 01 bộ.

*Lý do:* Chỉ cần 01 bộ hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký công bố hợp chuẩn để giảm bớt hồ sơ cần chuẩn bị cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu, giảm bớt chi phí trong việc lập hồ sơ.

### **1.2. Kiến nghị thực thi:**

- Sửa đổi quy định tại Điều 9 Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật như sau:

*"Tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn lập 01 (một) bộ hồ sơ công bố hợp chuẩn nộp trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện tới Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ/ Chi cục..."*

## **XIX. Lĩnh vực Đường bộ**

### **1. Thủ tục: Đổi giấy phép lái xe do ngành giao thông vận tải cấp**

#### **1.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Về thành phần hồ sơ: Bỏ thành phần hồ sơ: Bản sao giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (đối với người Việt Nam).

*Lý do:* Trong mẫu đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe đã có thông tin về giấy phép lái xe, số chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân của cá nhân đề nghị đổi và cá nhân đề nghị đổi giấy phép lái xe phải chịu trách nhiệm trong việc kê khai các thông tin trong mẫu đơn; đồng thời trong quá trình tiếp nhận, thẩm định hồ sơ công chức thực hiện nhiệm vụ sẽ kiểm tra thông tin giấy phép lái xe trên hệ thống quản lý và hiện nay cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã được kết nối, chia sẻ với Công Dịch vụ công Quốc gia, Công Dịch vụ công của tỉnh, Phần mềm Một cửa điện tử của tỉnh và để phục vụ công chức thực hiện xác thực định danh điện tử của công dân. Việc bỏ thành phần hồ sơ này giúp công dân tiết kiệm được thời gian, việc thực hiện TTHC trở nên đơn giản, thuận tiện hơn, đồng thời vẫn đảm bảo cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết TTHC có thể khai thác đầy đủ các thông tin của cá nhân.

### **1.2. Kiến nghị thực thi:**

Bỏ thành phần hồ sơ *"Bản sao giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (đối với người Việt Nam)"* quy định tại khoản 7, Điều 2 Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

### **2. Thủ tục: Cấp lại giấy phép lái xe**

#### **2.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ là *"Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh"*

*nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (đối với người Việt Nam) hoặc hộ chiếu còn thời hạn sử dụng (đối với người nước ngoài, người Việt Nam định, cư ở nước ngoài)”.*

Lý do: Trong mẫu đơn đề nghị cấp lại Giấy phép xe đã có thông tin về số chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân của cá nhân đề nghị đổi và cá nhân đề nghị cấp lại Giấy phép lái xe phải chịu trách nhiệm trong việc kê khai và ký mẫu đơn; đồng thời khi cán bộ tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đã kiểm tra thông tin giấy phép lái xe trên hệ thống quản lý. Do đó, đối với thủ tục này qua thực tế khi thẩm định, giải quyết hồ sơ chỉ cần có bản chính để kiểm tra đối chiếu; việc bỏ yêu cầu người dân phải đi photô các giấy tờ này sẽ giúp tiết kiệm thời gian và giảm phát sinh chi phí không cần thiết.

## **2.2. Kiến nghị thực thi:**

Sửa đổi điểm d, khoản 2, Điều 36 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

## **XX. Lĩnh vực Văn thư và Lưu trữ nhà nước**

### **1. Thủ tục: Cấp bản sao và chứng thực tài liệu lưu trữ**

#### **1.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Về thành phần hồ sơ: Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ “Bản lưu, bản chứng thực tài liệu”.

Lý do: Bản gốc đã được lưu tại Lưu trữ lịch sử nên việc yêu cầu bản lưu, bản chứng thực tài liệu là không cần thiết.

#### **1.2. Kiến nghị thực thi:**

Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ “Bản lưu, bản chứng thực tài liệu” quy định tại khoản 6, Điều 11, Thông tư số 10/2014/TTBNV ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về việc sử dụng tài liệu Phòng đọc của các Lưu trữ lịch sử.

## **XXI. Lĩnh vực Việc làm**

### **1. Thủ tục: Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam**

#### **1.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Về thành phần hồ sơ: Đề nghị bỏ thành phần “*Giấy phép lao động còn thời hạn đã được cấp*” quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 13 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ.

Lý do: Đã có thông tin dữ liệu về hồ sơ cấp giấy phép lao động còn thời hạn đã được cập trên phần mềm Một cửa điện tử của tỉnh do đó cơ quan cấp phép có thể tự đối chiếu. Tạo thuận tiện, tiết kiệm thời gian, chi phí cho cá nhân, tổ chức trong quá trình chuẩn bị hồ sơ, giấy tờ khi thực hiện TTHC.

## **1.2. Kiến nghị thực thi:**

Bãi bỏ điểm a, khoản 3, Điều 13 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ về việc quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.

## **XXII. Lĩnh vực Đào tạo và Nghiên cứu khoa học**

**1. Thủ tục: Công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố**

### **1.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Về thủ tục hành chính: Đề xuất bãi bỏ thủ tục này.

*Lý do:* Cơ sở khám, chữa bệnh có thể chủ động tự cập nhập thông tin lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế và căn cứ các thông tin này, cơ quan quản lý nhà nước có thể thực hiện việc hậu kiểm.

### **1.2. Kiến nghị thực thi:**

Sửa đổi Điều 11 Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

## **XXIII. Lĩnh vực Y tế Dự phòng**

**1. Thủ tục: Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II**

### **1.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Về thủ tục hành chính: Đề xuất bãi bỏ thủ tục này.

*Lý do:* Cơ sở có thể chủ động tự cập nhập thông tin lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế và căn cứ các thông tin này, cơ quan quản lý nhà nước có thể thực hiện việc hậu kiểm.

### **1.2. Kiến nghị thực thi:**

Sửa đổi Điều 13 Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 155/2018/NĐ-CP.

## **2. Thủ tục: Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng**

### **2.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Về thủ tục hành chính: Đề xuất bãi bỏ thủ tục này.

*Lý do:* Cơ sở có thể chủ động tự cập nhập thông tin lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế và căn cứ các thông tin này, cơ quan quản lý nhà nước có thể thực hiện việc hậu kiểm.

### **2.2. Kiến nghị thực thi:**

Sửa đổi Điều 11 Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

## **XXIV. Lĩnh vực Dược phẩm**

**1. Thủ tục: Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ**

### **1.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Về thành phần hồ sơ: Đề nghị bãi bỏ quy định nộp thành phần hồ sơ là bản sao có chứng thực căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.

*Lý do:* Hiện tại Phần mềm Một cửa điện tử đã tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tra cứu các thông tin này.

### **1.2. Kiến nghị thực thi:**

Bãi bỏ khoản 6, Điều 24 Luật Dược năm 2016.

**26. Thủ tục: Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp hư hỏng, mất)**

### **2.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Về thủ tục hành chính: Đề nghị bãi bỏ thủ tục Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp hư hỏng, mất).

*Lý do:* Thủ tục Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ được cung cấp trực tuyến toàn trình, cung cấp bản điện tử của kết quả có giá trị tương đương bản giấy, theo đó người được cấp chứng chỉ hành nghề dược có thể tự in lại chứng chỉ hành nghề của mình.

### **2.2. Kiến nghị thực thi:**

Bãi bỏ khoản 2, Điều 12 Luật Dược năm 2016.

## **3. Các thủ tục:**

- **Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc**
- **Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc đối với cơ sở kinh doanh không vì mục đích thương mại**
- **Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc**

### **3.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Về thủ tục hành chính: Đề xuất bãi bỏ thủ tục này.

*Lý do:* Việc đánh giá đáp ứng thực hành tốt thực chất được lồng ghép trong quy trình cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược nhưng hiện nay lại đang được quy định thành 02 thủ tục độc lập trong Luật dược.

### **3.2. Kiến nghị thực thi:**

Sửa đổi khoản 1, Điều 1 Thông tư số 12/2020/TT-BYT ngày 22/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2018/TT-

BYT ngày 22/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.

## **XXV. Lĩnh vực Mỹ phẩm**

**1. Thủ tục: Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng**

### **1.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Về thủ tục hành chính: Đề xuất bãi bỏ thủ tục này.

*Lý do:* Thủ tục Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng được cung cấp trực tuyến toàn trình, cung cấp bản điện tử của kết quả có giá trị tương đương bản giấy, theo đó công dân có thể tự in lại kết quả.

### **1.2. Kiến nghị thực thi:**

Bãi bỏ khoản 1, Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

## **XXVI. Lĩnh vực Y tế dự phòng**

**1. Thủ tục: Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động thuộc thẩm quyền của Sở Y tế**

### **1.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Về thủ tục hành chính: Đề xuất bãi bỏ thủ tục này.

*Lý do:* Cơ sở có thể chủ động tự cập nhập thông tin lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế và căn cứ các thông tin này, cơ quan quản lý nhà nước có thể thực hiện việc hậu kiểm.

### **1.2. Kiến nghị thực thi:**

Sửa đổi Điều 34 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.

## **XXVII. Lĩnh vực Hộ tịch**

**1. Thủ tục: Cấp bản sao trích lục hộ tịch**

### **1.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Về thành phần hồ sơ: Đề nghị bỏ Tờ khai cấp bản sao Trích lục hộ tịch

*Lý do:* Khi công dân yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch thì công chức trực tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thực hiện kiểm tra sổ gốc lưu tại UBND xã, hoặc kiểm tra trên hệ thống quản lý hộ tịch dùng chung của Bộ tư pháp, đồng thời vào sổ cấp bản sao trích lục hộ tịch và cấp cho công dân số lượng bản sao theo yêu cầu. Do vậy việc bỏ tờ khai cấp bản sao trích lục hộ tịch sẽ tiết kiệm thời gian, và chi phí cho công dân đồng thời vẫn đảm bảo được quá trình thực hiện giải quyết TTHC.

## **1.2. Kiến nghị thực thi:**

Đề nghị bỏ ý 18, Phụ lục 5 tại điểm đ, khoản 1, Điều 27 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Hộ tịch.

## **XXVIII. Lĩnh vực Chứng thực**

**1.1. Thủ tục: Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở**

### **1.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Về thành phần hồ sơ: Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ “Bản sao Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng của người yêu cầu chứng thực (xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu)”.

*Lý do:* Phần mềm Một cửa điện tử của tỉnh đã được kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; do đó cơ quan nhà nước có thể tra cứu thông tin trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

## **1.2. Kiến nghị thực thi:**

- Bãi bỏ điểm b, khoản 1 Điều 36 Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

## **XXIX. Lĩnh vực Văn hóa**

**1. Thủ tục: Xét tặng danh hiệu gia đình văn hóa**

### **1.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Về mẫu đơn, mẫu từ khai: Sửa đổi mẫu đơn đăng ký tham gia thi đua xây dựng danh hiệu Gia đình văn hóa của hộ gia đình (mẫu số 1). Cụ thể: Sửa thành một mẫu đơn dùng chung cho các hộ gia đình đăng ký tham gia thi đua xây dựng gia đình văn hóa.

*Lý do:* Hiện nay khi đăng ký tham gia thi đua xây dựng danh hiệu gia đình văn hóa mỗi hộ gia đình sẽ đăng ký một đơn và nộp lại cho trưởng thôn để tổng hợp, nếu có một biểu mẫu chung thì vào dịp tổng kết hàng năm từng hộ gia đình đăng ký vào biểu mẫu đó, trưởng thôn không phải mất nhiều thời gian để tổng hợp, tiết kiệm được chi phí photo giấy tờ.

## **1.2. Kiến nghị thực thi:**

Sửa đổi mẫu bản đăng ký tham gia thi đua xây dựng danh hiệu Gia đình văn hóa của hộ gia đình (mẫu số 1) quy định tại khoản 2, Điều 8 Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ.